

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TƯƠNG DƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HNGĐ-ST
Ngày 12- 5 - 2021
V/v: Tranh chấp hôn nhân & gia
đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Moong Công Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vi Văn Cẩm

Ông Lô Thanh Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Quốc Ất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Lô Văn Tim - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 91/2020/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2021/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đ Th H, sinh năm 1992. Vắng mặt có lý do

Trú tại: Xóm Th Nh, xã T Ph, huyện T K, tỉnh Nghệ An.

2. *Bị đơn:* Anh Ng T T, sinh năm 1994. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do

Địa chỉ: Bản Q Y, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25 tháng 01 năm 2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đ Th H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và Anh T quen biết, yêu thương nhau, tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T Ph, huyện T K, tỉnh Nghệ An vào ngày 04/4/2016 trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm thậm tệ, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Nay chị H không còn tình cảm với Anh T nên có

nguyện vọng được ly hôn để ổn định cuộc sống và công việc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị H và Anh T có 01 con chung là cháu Ng D Q, sinh ngày 30/8/2016, hiện cháu ở với chị H tại bản Xóm Th Nh, xã T Ph, huyện T K, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tại bản tự khai ngày 05/6/2021 chị H không yêu cầu tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Ng T T trong quá trình giải quyết luôn thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không đến Tòa án, mặc dù anh đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng Anh T cố tình vắng mặt.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ An đã cung cấp nội dung như sau:

Anh Ng T T hiện tại đang vắng mặt tại địa phương nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà và có điện thoại liên lạc với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn: Đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Ng T T không chấp hành và không có mặt để làm việc trực tiếp tại Tòa án. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì thêm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đ Th H. Về con chung giao cháu Ng D Q cho chị Đ Th H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; về cấp dưỡng: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Anh Ng T T có hộ khẩu thường trú tại bản Q Y, xã T Đ, huyện T D, tỉnh Nghệ

An. Căn cứ Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Đ Th H và bị đơn anh Ng T T thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An. Bị đơn được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt, nguyên đơn có đơn xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị H và Anh T kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Phú, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An tại số 10/2016 ngày 04/4/2016 vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Nội dung:

1. Tình trạng hôn nhân: Chị H và Anh T có nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, bản thân chị H không còn tình cảm với Anh T. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị H và Anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

2. Con chung: Chị H và Anh T có 01 con chung là cháu Ng D Q, sinh năm 2016 hiện cháu đang ở cùng với chị H. Nguyên vọng của chị H là xin được nuôi con

Hội đồng xét xử xét thấy hiện tại cháu Quỳnh do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của con cần giao cháu Quỳnh cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Tài sản, nợ chung: Chị H chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí và quyền kháng cáo: Chị Đ Th H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, và Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 47 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đ Th H được ly hôn với anh Ng T T.
2. Con chung:
 - Giao cháu Ng D Q, sinh ngày 30 tháng 8 năm 2016 cho chị Đ Th H được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành.
 - Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở
 - Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với Anh T.
3. Tài sản chung, nợ chung: Chị Đ Th H không yêu cầu Tòa án giải quyết.
4. Án phí: Chị Đ Th H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã theo biên lai số 0000591 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An.
5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND H.T D;
- UBND xã Tân Phú, Tân Kỳ;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS H.T D;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Moong Công Hải